

Số: 90/2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2024

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Điều 1. Bổ sung các chất vào danh mục chất ma túy

1. Bổ sung các chất vào Danh mục II “Các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền” như sau:

IIC. Các chất và muối có thể tồn tại của các chất này

STT	Tên chất	Tên khoa học	Mã thông tin CAS
332	3-Chloromethcathinone (3-CMC)	1-(3-chlorophenyl)-2-(methylamino) propan-1-one	1049677-59-9
333	2-Methyl-AP-237	1-[2-Methyl-4-(3-phenyl-2-propen-1-yl)-1-piperazinyl]-1-butanone	98608-59-4
334	3-Methylmethcathinone (3-MMC)	2-(Methylamino)-1-(3-methylphenyl) propan-1-one	1246911-86-3 1246816-62-5
335	ADB-4en-PINACA	N-(1-amino-3,3-dimethyl-1-oxobutan-2-yl)-1-(pent-4-en-1-yl)-1H-indazole-3-carboxamide	2659308-44-6

336	ADB-FUBIATA	2-(2-(1-(4-fluorobenzyl)-1H-indol-3-yl)acetamido)-3,3-dimethylbutanamide	
337	ADB-INACA	N-[(1S)-1-(aminocarbonyl)-2,2-dimethylpropyl]-1H-indazole-3-carboxamide	1887742-42-8
338	Alpha-PiHP	4-Methyl-1-phenyl-2-(pyrrolidin-1-yl) pentan-1-one	2181620-71-1 2705245-60-7
339	Butonitazene	2-(2-(4-butoxybenzyl)-5-nitro-1H-benzo[d]imidazol-1-yl)-N,N-diethylethan-1-amine	95810-54-1
340	Etazene	2-[(4-Ethoxyphenyl)methyl]-N,N-diethyl-1H-benzimidazole-1-ethanamine	14030-76-3 100154-69-6
341	Etonitazepyne	2-[(4-Ethoxyphenyl)methyl]-5-nitro-1-(2-pyrrolidin-1-ylethyl)-1H-benzoimidazole	2785346-75-8
342	MDMB-BUTINACA	methyl(2S)-2-[(1-butyldiazole-3-carbonyl)amino]-3,3-dimethylbutanoate	
343	MDMB-INACA	Methyl (S)-2-(1H-indazole-3-carboxamido)-3,3-dimethyl butanoate	2709672-58-0
344	N,N-Dimethylpentylone	1-(benzo[d][1,3]dioxol-5-yl)-2-(dimethylamino)pentan-1-one	17763-13-2
345	Protonitazene	N,N-Diethyl-5-nitro-2-[(4-propoxyphenyl) methyl]-1H-benzimidazole-1-ethanamine	95958-84-2 119276-01-6

2. Bổ sung các chất vào Danh mục III “Các chất ma túy được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền” như sau:

STT	Tên chất	Tên khoa học	Mã thông tin CAS
77	Bromazolam	8-bromo-1-methyl-6-phenyl-4H-benzo[f][1,2,4]triazolo[4,3-a][1,4]diazepine	71368-80-4

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 7 năm 2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2)₁₁₀



TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Thành Long

Lê Thành Long